BÀI 6. KHÁI LƯỢC TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

I.MỤC TIÊU

*Sau bài học này, giúp HS:*

1. Về kiến thức

- Lập được Sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

- Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã được các tư liệu lịch sử (kênh chữ và kênh hình) có trong bài học.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tổng, Nguyên, Minh, Thanh).

+ Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

+ Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học, liên hệ với thực tiễn lịch sử phát triển kĩ năng sưu tầm tài liệu, thông tin để giải quyết câu hỏi 3 trong nội dung Luyện tập – Vận dụng “Mô tả về nghề sản xuất gốm sứ nổi tiếng ở trấn Cảnh Đức".

3. Về phẩm chất

Giáo dục phẩm chất nhân ái, căm ghét cái xấu, lên án chiến tranh phi nghĩa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

- Giáo án;

- Phiếu học tập cho HS;

- Một số tranh ảnh, lược đồ (Trung Quốc thời phong kiến) được phóng to (để trình chiếu), một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, kĩ thuật dùng bảng câu hỏi KWL.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Suy nghĩ, thực hiện theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
|  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn; HSquan sát, suy nghĩ hoàn thiện Phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu; HS trình bày.  Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: *Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX là các triều đại phong kiến nối tiếp nhau, hết thịnh hồi suy, thống nhất hồi phân tán. Trong hơn 12 thế kỷ đó, lịch sử Trung Quốc đã trải qua các thời kỳ nào ? Những biểu hiện nào cho thấy sự thịnh vượng của thời Đường ? Kinh tế thời Minh - Thanh phát triển như thế nào ? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.*  HS lắng nghe, tiếp nhận. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Mục 1. Khái lược tiến trình lịch sử của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được các triều đại cơ bản, thời gian tồn tại của từng triều đại.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Suy nghĩ, trao đổi, vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX: Các triều đại cơ bản, thời gian tồn tại của từng triều đại (đúng, khoa học/sáng tạo, đẹp).

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV cho HS đọc thông tin trong GSK, thực hiện yêu cầu:  ***? Thời kì này gắn liền với những triều đại nào ? Có mấy triều đại ngoại tộc ? Vì sao gọi là triều đại ngoại tộc ?***  ***? Hãy lập sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỳ VII đến giữa thế kỷ XIX (từ thời Đường đến thời Thanh) ?***  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn HS; HS suy nghĩ, trao đổi, vẽ sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** |  |
| GV gọi HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.  HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu có).  Bước 4: Kết luận, nhận định  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  GV chiếu lược đồ, chốt ý: | Từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX, Trung Quốc đã trải qua các triều đại lớn:  - Nhà Đường (618 - 907);  - Thời Ngũ Đại (907 - 960);  - Nhà Tống (960 – 1279);  - Nhà Nguyên (1271 – 1368);  - Nhà Minh (1368 – 1644);  - Nhà Thanh (1644 – 1911). |
| *- Nhà Đường, nhà Tống và nhà Minh và những triều đại phát triển rực rỡ cả về chính trị kinh tế và văn hóa. Nhà Thanh là triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc. Từ giữa thế kỉ XIX nhà Thanh ngày càng suy yếu, Trung Quốc đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây.*  *- Trong đó, có 2 triều đại không phải do người Hán lập nên là triều nhà Nguyên (do người Mông Cổ thành lập) và triều nhà Thanh (do người Mãn thành lập).*  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. |  |

2.2. Mục 2. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội hàm khái niệm “thịnh vượng”, nêu (mô tả) được biểu hiện thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường cả về chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội.

**b. Nội dung:**

- GV: + Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, động não, đàm thoại, sử dụng tư liệu, di sản văn hóa, kể chuyện,…

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân/nhóm.

- HS: Làm việc cá nhân/nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS (Biểu hiện sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội).

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV cho HS đọc thông tin trong GSK, thực hiện yêu cầu:  ? *Em hãy nêu những biểu hiện sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. Mô tả sự thịnh vượng đó qua mô hình phục dựng 6.2 và tư liệu 6.3*    Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS các nhóm xác định yêu cầu, trao đổi nhóm để trả hoàn thiện nội dung của nhóm mình  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Sau khi HS hoàn thành nội dung của nhóm mình GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày .  HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm và chuẩn hóa lại kiến thức cho học sinh | - Chính trị:  + Bộ máy nhà nước được củng cố và hoàn thiện, quan lại hầu hết tuyển chọn qua thi cử, có thực tài;  + Lãnh thổ mở rộng gần gấp đôi thời nhà Hán).  - Kinh tế: Nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đều phát triển, liên tiếp nhiều năm được mùa lớn.  - Xã hội: Ổn định, không trộm cắp, giết người (cổng ngoài mấy tháng không đóng). |

**2.3. Mục 3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh**

**a. Mục tiêu:** HS phải mô tả được những biểu hiện sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh trên cả 3 lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS (những biểu hiện sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh trên cả 3 lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp).

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV chiếu yêu cầu thảo luận nhóm:  ***? Em hãy mô tả những biểu hiện của sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh ?***  ***? Nguyên nhân nào đưa tới sự phát triển đó ?***  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu, trao đổi nhóm để trả hoàn thiện Phiếu bài tập.  GV khắc sâu thêm về sự phát triển của kinh tế dưới thời Minh - Thanh bằng các hoạt động cung cấp tư liệu, yêu cầu HS quan sát để trả lời những câu hỏi nhỏ của GV.  GV giới thiệu Hình 6.5:    ***? Hình ảnh cho biết em điều gì ?***  - Một chiếc bát sứ men xanh nông thời nhà Minh (1368-1644 CN). Trang trí phù điêu màu trắng cho thấy những chú chim biết hót trên những cành đào nở hoa. Từ trung tâm đồ sứ Jingdezhen, Trung Quốc. Đường kính: 17,8 cm. 1573-1620 CN. (Bảo tàng Anh, Luân Đôn).  Sau đó yêu cầu HS quan sát hình 6.6 trả lời câu hỏi:    ***? Em thấy những gì trong bức tranh ?***  - Dưới sông: hàng trăm thuyền lớn nhỏ, qua lại tấp nập kẹt cả một khúc sông, những người chèo thuyền dáng vẻ tất bật.  - Trên bờ: nhà cửa, cửa hàng khang trang, san sát,...  ***? Theo em, bức lễ tranh cho biết điều gì ?***  - Cho thấy hoạt động nội thương thời Càn Long rất phát triển, mọi người được tự do đi lại, kinh doanh, buôn bản,…  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Sau khi HS hoàn thành Phiếu học tập, GV yêu cầu HS trả lời.  HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  GV nhận xét, bổ sung và chốt ý *(nhấn mạnh: Từ cuối thời Minh trở đi, chỉ có nội thương tiếp tục phát triển, nhà nước ngày càng quản lí chặt chẽ các hoạt động buôn bán với bên ngoài).*  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | - Nông nghiệp: Gia tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng.  - Thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng.  + Các nghề nổi tiếng: Dệt tơ lụa, làm đồ sứ, đóng thuyền, làm giấy,…  + Các xưởng thủ công xuất hiện khăp nơi.  + Thời nhà Thanh hình thành những khu vực chuyên môn hóa sản xuất, đông đảo người làm thuê (nghề làm đồ sứ ở Cảnh Đức - Giang Tây, nghề dệt ở Tô Châu,…).  - Thương nghiệp:  + Phát triển mạnh.  + Cuối triều Minh, hạn chế ngoại thương. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới*  vào việc làm bài tập cụ thể.  **b. Nội dung:**  - GV: Giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập.  - HS: Làm bài tập cá nhân. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với bạn hoặc thầy/cô giáo.  **c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV giao bài cho HS (Bài tập 1,2- SGK trang 29):  1. Tại sao nói thời Đường là thời kì thịnh vượng của phong kiến Trung Quốc ?  2. Hãy hoàn thành bảng thống kê về sự phát triển kinh tế thời Đường và Thời Minh - Thanh theo mẫu dưới đây. Điểm khác biệt nổi bật nhất của kinh tế thời Minh - Thanh so với thời Đường là gì ?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | ***Thời Đường*** | ***Thời Minh - Thanh*** | | Nông nghiệp | *?* | *?* | | Thủ công nghiệp | *?* | *?* | | Thương nghiệp | *?* | *?* |   Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn HS từ những biểu hiện sự thịnh vượng ở thời Đường, phải giải thích được vì sao thời Đường là thời kì thịnh vượng của phong kiến Trung Quốc.  - Đó là do các chính sách, biện pháp tiến bộ của các vua đầu triều Đường (đặc biệt là Đường Thái Tông) nên chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hoá khởi sắc, xã hội yên vui). |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV yêu cầu HS trình bày.  HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  Bước 4: Kết luận, nhận định  GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung.  HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | - Điểm khác biệt nổi bật nhất về kinh tế ở thời Minh – Thanh so với thời Đường là đã xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa (nổi bật nhất thể hiện trong các xưởng thủ công được chuyên môn hoá cao, thuê lượng nhân công lớn). |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

**b. Nội dung:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.

- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài tập nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV giao bài cho HS (Bài tập 3 - SGK trang 29): Thời Minh – Thanh, trận Cảnh Đức (Giang Tây) trở thành kinh đô đồ sử của Trung Quốc. Em hãy sưu tầm tư liệu trên sách báo, internet, viết 1 bài khoảng 15 dòng giới thiệu về nghề làm đồ sứ ở Cảnh Đức (Gợi ý tham khảo trang web: http:inghethuatyua. com/lich-su-phat-trien-va-quytrinh-san-xuat-do-su-canh-duc-tran

Gợi ý trả lời: Trên cơ sở tham khảo trang web đã cho và 1 vài trang web khác như: https://songnguhoathaotra.com/su-linh-lung-canh-duc-tran/;

https://www.vietnamplus.vn/kham-pha-nghe-thuat-san-xuat-gom-su-doc-dao-cua-trung-quoc/574443.vnp

GV hướng dẫn HS về nhà làm câu này vào vở bài tập, viết về nghề sứ ở Cảnh Đức theo đề cương:

1. Lịch sử hình thành và phát triển của nghề gốm sứ ở Cảnh Đức.

2. Những đặc điểm nổi bật của sứ Cảnh Đức.

3. Nghề sứ ở Cảnh Đức hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chợ Tây Trường An

Tư liệu 6.2 trong bài là mô hình phục dựng 1 góc chợ Tây Trường An (1 trong 2 chợ lớn nhất ở Trung Quốc dưới thời Đường). Mô hình này nằm trong bảo tàng chợ Tây Trường An – một bảo tàng tư nhân được xây dựng trên nền địa điểm ban đầu của khu chợ cổ. Với diện tích trưng bày khoảng 8.000 m, bảo tàng có rất nhiều di vật văn hoá được khai quật từ khu chợ cổ, phản ánh sự buôn bán tấp nập, sự bùng nổ giao thương với nước ngoài trong thời nhà Đường và sự phát triển của con đường Tơ lụa. Trong số các đồ vật trưng bày, có nhiều đồ gốm, đồ đồng, các sản phẩm lụa và tiền cổ.

**2. Trấn Cảnh Đức** **– kinh đô đồ sứ của Trung Quốc**

Trấn Cảnh Đức nằm ở phía đông bắc tỉnh Giang Tây, giáp Chiết Giang, An Huy (Trung Quốc) là một nơi có lịch sử văn hoá lâu đời và ngày nay là một trong những địa điểm thu hút du lịch hàng đầu của Trung Quốc. Gốm sứ ở đây có lịch sử hơn 1 700 năm, Đồ sứ của trấn Cảnh Đức thường có chất lượng tốt, tạo hình tinh xảo, hoa văn trang trí đa dạng, chủng loại phong phú, phong cách độc đáo, trong đó nổi bật là sứ trắng với hơn 3 000 sản phẩm tuyệt mĩ, được ví là: “trắng như ngọc, sáng như gương, mỏng như giấy và vang như chuông". Ngày nay, gốm cổ nguồn gốc trấn Cảnh Đức vẫn được các nhà sưu tầm trên thế giới săn lùng. Năm 2016, một chiếc bình rồng sứ trắng xanh thời Minh đã bán được khoảng 18 triệu đô-la Mỹ tại Hồng Công.

Kĩ thuật sản xuất gốm ở trấn Cảnh Đức đã được Trung Quốc xếp hạng là Di sản phi vật thể quốc gia và đã được lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là Di sản thế giới.

**3. Con đường tơ lụa**

Con đường tơ lụa là một mạng lưới các tuyến đường thương mại được thành lập khi nhà Hán ở Trung Quốc chính thức mở cửa giao thương với phương Tây vào năm 130 trước Công nguyên, trải dài từ châu Á đến Địa Trung Hải, đi qua Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Hy Lạp và Ý.

Được mệnh danh là Con đường tơ lụa vì con đường này diễn ra hoạt động buôn bán tơ lụa trong thời kì đó. Loại vải có giá trị này có nguồn gốc từ Trung Quốc, ban đầu có sự độc quyền sản xuất cho đến khi bí mật về cách làm ra nó được lan rộng. Ngoài lụa, tuyến đường cũng tạo điều kiện cho việc buôn bán các loại vải, gia vị, ngũ cốc, trái cây và rau củ, da động vật, gỗ, kim loại, đá quý và các mặt hàng khác có giá trị.

Các tuyến đường của Con đường Tơ lụa được sử dụng cho đến năm 1453 sau Công nguyên, khi Đế chế Ottoman tẩy chay thương mại với Trung Quốc và đóng cửa chúng.

Năm 2013, Trung Quốc tuyên bố kế hoạch sẽ hồi sinh Con đường tơ lụa, kết nối với hơn 60 quốc gia ở châu Á, châu Âu, châu Phi và Trung Đông.